

Dân số thế giới gia tăng rất chóng mặt khi trái đất mới khai thiên lập địa.

Phải mất 250,000 năm, dân số nhân loại mới đạt được mức 1 tỷ người vào khoảng đầu thế kỷ 19, khi tuberculosis của con người được khám phá. Hơn một thế kỷ sau đó, vào khoảng 1930, nhân số tăng gấp đôi lên tới 2 tỷ. Kể từ đó đến nay, dân số tăng nhanh chóng một cách không ai có thể ngờ được. Chỉ cần khoảng 30 năm, dân số nhân loại tăng thêm 1 tỷ tới 2 tỷ lên tới 3 tỷ vào năm 1960. Thế kỷ tiếp theo chỉ cần 14 năm và thế kỷ năm và thế kỷ sáu chỉ cần 13 năm và 12 năm. Sự gia tăng dân số thế giới là khủng khiếp nếu bạn nhìn vào đây tiếp tục. May thay, thế kỷ tiếp theo tăng trưởng nhân số đã đi đến cao nhất và bắt đầu giảm đi. Vào năm nay, thế kỷ là cũng sau 12 năm trái đất sẽ có thêm 1 tỷ người nữa để đạt tới mức 7 tỷ, theo các tính của Cơ Quan Dân Số của Liên Hiệp Quốc. Dân số thế giới sẽ còn tiếp tục gia tăng ít nhất trong vài thập niên tới, nhưng thế kỷ tiếp theo giảm dần.



Hai qu& bom dân số

Kinh tế gia người Anh Thomas Malthus vào năm 1798 đã nhận định rằng nhân số sẽ gia tăng nhanh hơn là mức sản xuất thực phẩm, cho đến khi chiến tranh, bệnh tật, và nạn đói làm giảm số người. Quan trọng là những bệnh dịch lớn đã giết chết nhiều người trước khi Malthus ra đời. Bệnh dịch (black death) lan tràn ở Âu châu trong các năm 1347-1349 đã giết chết ít nhất 1/4 dân số Âu châu.

Trong hai thế kỷ tiếp, sau khi Malthus tuyên bố nhân số thế giới không thể tiếp tục tăng, thế kỷ đã cho thấy một tình trạng trái ngược: dân số thế giới tiếp tục tăng. Sự bùng nổ tăng trưởng nông nghiệp cây thực phẩm mới như bắp và khoai, cùng với việc khám phá ra phân hóa học đã giúp chặn đứng nạn đói ở Âu châu. Kể từ giữa thế kỷ 19, việc thiết lập hệ thống công nghệ rãnh và cải thiện vệ sinh đã làm giảm bệnh dịch tả (cholera) và bệnh thương hàn (typhus). Cũng vào thời Malthus, khoa học gia Edward Jenner đã bào chế loại vắc xin (thuốc chủng) đầu tiên để chữa bệnh đậu mùa (smallpox). Sau đó nhiều thuốc chủng khác và thuốc trừ sâu sinh ra đời như Penicillin. Thuốc DDT diệt muỗi truyền bệnh sốt rét. Sự tiến bộ của ngành y khoa, cùng với những pháp định đúng đắn đã giúp con người sống lâu hơn. Tuy nhiên trung bình thì những người

Dân số thế giới tiếp tục gia tăng 50 triệu người mỗi năm

Tác Giả: Nguyễn Quốc Kh&i

Thứ Bảy, 15 Tháng 1 Năm 2011 05:28

Kể ngày hóa thành 35 năm đã tăng lên đến 77 năm hiện nay. Tuổi thọ của con người cũng đã tăng từ 38 năm vào năm 1952 lên đến 64 ngày nay. Tại Trung Quốc, con số này đã tăng từ 41 đến 73. Không những con người sống lâu hơn, mà số đàn bà trong tuổi sinh con lên đến 1.8 tỷ, mặc dù mỗi đàn bà sinh ít con hơn so với một thế hệ trước.

Nhà sinh học Hoa Kỳ Paul Ehrlich của Stanford University xuất bản cuốn sách “Population Bomb” vào năm 1968. Ông tiên đoán rằng hàng trăm triệu người sẽ chết đói và đã quá tải do có thể làm được gì để cứu vãn tình trạng này. Bùng nổ nhân số gia tăng khiến phải tìm cách bắt buộc người sinh đẻ phải áp dụng tình nguyện để giảm bớt. Cuốn sách “Population Bomb” của ông đã làm ông Paul Ehrlich nổi tiếng nhờ cuốn sách “An Essay on the Principle of Population” của ông Thomas Malthus xuất bản vào cuối thế kỷ 18.

Lần này cũng vậy, trái bom dân số đã không nổ. Cuộc cách mạng xanh đã giúp mức sản xuất thực phẩm gia tăng mạnh mẽ nhờ vào sự phát minh các loại hạt giống có năng suất cao như lúa Thơm Nồng, phương pháp dùng phân bón, phân hóa học, và thu hoạch sớm và biến đổi theo mùa. Ngày nay, vẫn còn có nhiều người thiếu dinh dưỡng nhưng không chết đói hàng loạt như trước kia, ngoại trừ do “nhân tạo” như nạn đói năm 1959 ở Trung Quốc do chính quyền Nhật gây ra, tại Ukraine vào năm 1932-1933 do chính sách sản xuất tập thể của Joseph Stalin, và nạn đói tại Trung Quốc vào những năm 1958-1961 do chính sách Nhảy Vọt và sản xuất tập thể của Mao Trạch Đông.

Hạn chế sinh sản

Vào thế kỷ 18 tại Âu châu và đầu thế kỷ 20 tại Á châu, một người đàn bà trung bình sinh 6 đứa con để giữ cho nhân số không thay đổi vì phần lớn những đứa trẻ chết trước khi đến tuổi trưởng thành. Tỷ lệ sinh sản này đã giảm xuống còn 4.8 vào năm 1965-70 và 2.6 vào năm 2005-10.

Ngày nay tại những nước phát triển, tỷ lệ sinh sản để giữ quân bình với nhân số là 2.1 cho mỗi phụ nữ. Những nước đã phát triển và tỷ lệ này cao hơn thì những quốc gia đang mang. Một điều quan trọng không ai tiên đoán được là vào đầu thập niên 1970s, tỷ lệ sinh sản trên thế giới đã bắt đầu thuyên giảm mạnh mẽ nhờ các biện pháp y tế. Do đó mức tăng trưởng dân số đã giảm trên 40%.

Pháp tiên phong trong việc giảm sinh đẻ bắt đầu từ thế kỷ 18. Sau đó cả Âu châu và

Dân số thê gi i ti p t c gia tăng 50 tri u ng i m i năm

Tác Giả: Nguy n Qu c Kh i

Thứ Bảy, 15 Tháng 1 Năm 2011 05:28

Hoa K theo g ng ph n Pháp. Vào cu i th p niên 1990s, t l sinh s n t i Âu châu là 1.4. T i Trung Qu c v i m t dân s b ng 1/5 dân s th gi i, m c dù dân s ti p t c tăng, nh ng t l sinh s n đã gi m xu ng còn 1.5 d i m c thay th trong kho ng 20 năm v a qua do chính sách b t bu c m t con b t đ u t năm 1979. T l sinh s n cao hi n nay ch t n t i Phi Châu. Tuy nhiên nhân s Phi Châu ch chỉ m 16% nhân s toàn c u.

Vào năm 1952, ch vài năm sau dành đ c đ c l p, n Đ đã b t đ u thi hành chánh sách h n ch sinh đ đ gi m b t vi c gia tăng dân s . M c tiêu c a chánh sách này là n Đ c n đ t đ c t l thay th dân s 2.1 vào năm 2010. Đi u này đã không x y ra và còn c n thêm m t th p niên n a. Hi n nay t l này là 2.6. Theo m t c tính, dân s n Đ s nhi u h n dân s c a Trung Qu c vào năm 2030 và lên quá 1.6 t vào năm 2050. Ph ng pháp h n ch sinh đ chánh n Đ là tri t tiêu kh năng sanh s n (sterilization) c a đàn bà và c đàn ông. Ph ng cách th t ng d n tinh trùng (noscalpel vasectomy) đàn ông gi n d và ít t n kém h n là cách c t bu ng tr ng (tubal ligation) đàn bà.

Dân số Vi t Nam

Theo cu c ki m tra th c hi n vào 01-04-1999, dân s Vi t Nam là kho ng trên 76 tri u. T năm 1979 đ n 1999 dân s gia tăng 24 tri u. M c dù dân s gia tăng, nh ng t c đ gia tăng dân s đã giảm. Trong kho ng th i gian 1979-1989 m c gia tăng là 22.7% và trong 1989-1999 là 18.5%. Trung bình m c tăng tr ng hàng năm là kho ng 2% vào đ u th p niên 1990s và 1.4% vào cu i th p niên này.

Vi t Nam áp d ng chính sách hai con b t đ u t năm 1993 đ ki m soát nhân s đã giúp cho m c tăng tr ng dân s ti p t c gi m xu ng còn 1.3% vào năm 2004 và 1.096% vào năm 2010. T l sinh s n gi m t 3.8 vào năm 1989 xu ng còn 1.93 vào năm 2010. Tuy nhiên dân s Vi t Nam v n ti p t c gia tăng vào kho ng 1 tri u m i năm. Dân s c a Vi t Nam vào năm 2010 là 89,571,130. Vì áp l c qu c t , Vi t Nam đã h y b chính sách 2 con vào năm 2003 vì tính cách c ng b c và thay th b ng chánh sách khuy n khích gia đình nh .

Hình th c c ng b c c a chính sách hai con bao g m vi c tr c xu t ng i vi ph m ra kh i Đ ng CSVN n u là đ ng viên, cha m ph i tr ti n s c kh e và h c phí cho đ a con th ba, và nhân viên chánh ph s b k lu t. M t bi n phát tr ng ph t n ng là t ch thu đ t. Tuy nhiên, bi n pháp tr ng ph t không đ c áp d ng trên toàn qu c và tùy thu c vào quy t đ nh c a các viên ch c đ a ph ng. Rút kinh nghi m c a Trung Qu c, Vi t Nam đã không áp d ng chính sách m t con đ tránh s m t quân bình gi a hai phái nam và n .

Hàng năm con số phá thai chính thức đ c ghi nh n là 900,000 tr ng h p. Th c t con số phá thai có th cao h n. Phá thai là m t ph ng pháp h n ch dân số ở Vi t Nam và giúp cha m có i thoát trong vi c ch n con trai hay con gái. Cũng nh ở Nh t, Hàn Qu c, Đài Loan và Trung Qu c, cha m Vi t Nam có khuynh h ng tr ng con trai. Theo th ng kê c a Liên Hi p Qu c, trung bình m t ph n Vi t Nam tr i qua ba l n phá thai trong đ i đ theo chính sách hai con. M c dù chính sách này không kh t khe nh ở Trung Qu c, nh ng cũng đã t o ra tình tr ng b t thăng b ng v nhân ch ng. ở Vi t Nam tỉ l con trai so v i con gái là 112/100.

K t lu n

Nh nh ng ph ng pháp ki m soát dân số và tỉ n b v khoa h c, số gia tăng nhân số th gi i đã ch m l i và hai qu bom dân số đã không n . Nhân lo i c n 13 – 14 năm n a đ đ t đ c 8 t , và 20 – 25 năm sau đó đ đ t 9 t , t c là vào kho ng 2045 – 50. Trung bình m i năm dân số th gi i số gia tăng 50 tri u ng i cho đ n gi a th k 21. Vào lúc đó, l n đ u tiên trong l ch s nhân lo i, nhân số th gi i s n đ nh và số không gia tăng n a.

u tiên quan tr ng hi n nay đ i v i th gi i không còn là v n đ đông dân, mà là n n nghèo đói, thi u h t ng c s và môi tr ng nhi m đ c. Th c ph m s không thi u nh ng s phân ph i v n là m t th thách l n lao.

Dân số thế giới tiếp tục gia tăng 50 triệu người mỗi năm

Tác Giả: Nguyễn Quốc Khứ

Thứ Bảy, 15 Tháng 1 Năm 2011 05:28

10 Nước Có Dân Số Cao Nhất Thế Giới					
#	Country	2010 Population	2000 Population	Pop. Increase 2000 - 2010	Expected Pop. for year 2050
1	China	1,330,141,295	1,268,853,362	61,287,933	1,424,161,948
2	India	1,173,108,018	1,004,124,224	168,983,794	1,656,553,632
3	United States	310,232,863	282,338,631	27,894,232	439,010,253
4	Indonesia	242,968,342	213,829,469	29,138,873	313,020,847
5	Brazil	201,103,330	176,319,621	24,783,709	260,692,493
6	Pakistan	177,276,594	146,404,914	30,871,680	276,428,758
7	Bangladesh	158,065,841	130,406,594	27,659,247	233,587,279
8	Nigeria	152,217,341	123,178,818	29,038,523	264,262,405
9	Russia	139,390,205	146,709,971	(7,319,766)	109,187,353
10	Japan	126,804,433	126,729,223	75,210	93,673,826
TOP TEN Countries		4,011,308,262	3,618,894,827	392,413,435	5,070,578,794
Rest of the World		2,834,301,698	2,466,012,769	368,288,929	4,246,244,391
TOTAL World Population		6,845,609,960	6,084,907,596	760,702,364	9,316,823,185

Tác Giả: Nguyễn Quốc Khứ - Dân số thế giới tiếp tục gia tăng 50 triệu người mỗi năm